

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/DS-ST

Ngày: 22/8/2022

*V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Lộc

Ông Triệu Khánh Long

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệp, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 238/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2022/QĐST-DS ngày 08/8/2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án số 56/TB-TA ngày 12/8/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Số nhà R Ấp B R, xã Đ H, huyện K S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến T, sinh năm 1996; Địa chỉ: Số T, đường U, khóm Y, Phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (Văn bản ủy quyền lập ngày 03/12/2021). Ông T có mặt.

2. Bị đơn: Bà Phạm Hồng N, sinh năm 1982; (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà Y, Khóm B T, Phường K H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1975; (vắng mặt);

Địa chỉ: Số nhà Y, Khóm B T, Phường K H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/12/2021 cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Tiến T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Anh Đ thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện và trình bày ý kiến:

Ngày 07/7/2019, bà Nguyễn Thị Anh Đ cho bà Phạm Hồng N vay số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), vay có lãi, mục đích vay tiền để tiêu dùng trong gia đình. Tại thời điểm vay tiền bà Phạm Hồng N có viết “giấy mượn nợ” và cam kết đến ngày 07/9/2020 sẽ trả số tiền vay nêu trên cho bà Đ. Sau khi vay tiền, bà N không trả nợ gốc và nợ lãi cho bà Đ như đã thỏa thuận.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết các yêu cầu sau:

- Buộc vợ chồng bà Phạm Hồng N và ông Nguyễn Trường G phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Anh Đ số tiền vay là 70.000.000 đồng.

- Buộc vợ chồng bà Phạm Hồng N và ông Nguyễn Trường G phải có nghĩa vụ liên đới trả tiền lãi suất tính từ ngày 07/7/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 22/8/2022 là 37 tháng (làm tròn) x 0,833% /tháng x 70.000.000 đồng = 21.574.700 đồng.

Tổng cộng tiền vốn gốc và lãi là 91.574.700 đồng (Chín mươi một triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm đồng).

Tại biên bản ghi lời khai ngày 25/7/2022 bà Phạm Hồng N trình bày:

Bà Phạm Hồng N thừa nhận tờ biên nhận mượn nợ ghi ngày 07/7/2019 đúng là chữ viết và chữ ký của bà Phạm Hồng N. Bà Phạm Hồng N thừa nhận có mượn số tiền 70.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Anh Đ để nuôi tôm, nhưng do nuôi tôm thất bại nên không có tiền trả cho bà Đ. Việc mượn số tiền nêu trên phục vụ chi tiêu trong gia đình, nên chồng tên Nguyễn Trường G có biết.

Nay bà Phạm Hồng N mỗi tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ nêu trên.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trường G:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp để kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật và triệu tập họp lệ đến lần thứ hai đối với ông Nguyễn Trường G, nhưng ông G cố tình vắng mặt không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành tốt theo giấy triệu tập của Tòa án tại các phiên họp và các phiên tòa. Về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án chưa thực hiện đúng theo quy định khoản 1 Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Anh Đ đối với bị đơn bà Phạm Hồng N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trường G. Buộc bị đơn bà Phạm Hồng N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trường G có nghĩa vụ liên đới trả tiền cho

bà Nguyễn Thị Anh Đ với số tiền là 91.574.700 đồng (Chín mươi một triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Anh Đ được chấp nhận, nên bị đơn bà Phạm Hồng N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trường G phải liên đới chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về pháp luật tố tụng:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Anh Đ khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Phạm Hồng N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trường G phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền là 91.574.700 đồng (Chín mươi một triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm đồng). Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Anh Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án thụ lý giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa: Bị đơn Phạm Hồng N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trường G đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên theo quy định của pháp luật.

Về pháp luật nội dung:

[1] Vào ngày 07/7/2019, bà Nguyễn Thị Anh Đ cho bà Phạm Hồng N vay số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Tại thời điểm vay tiền bà Phạm Hồng N có viết biên nhận mượn tiền. Xét thấy, việc hợp đồng vay tiền giữa bà Nguyễn Thị Anh Đ với bà Phạm Hồng N thực tế có xảy ra và được các bên thừa nhận. Đồng thời, tại biên bản ghi lời khai ngày 25/7/2022 bà Phạm Hồng N đã thừa nhận có mượn số tiền 70.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Anh Đ. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì bà Nguyễn Thị Anh Đ không cần phải chứng minh.

[2] Về lãi suất: Xét thấy, tại thời điểm mượn tiền trong tờ biên nhận mượn nợ ghi ngày 07/7/2019 hai bên có thỏa thuận về lãi suất nhưng không xác định rõ mức lãi suất và bị đơn Phạm Hồng N cho rằng không có tính lãi suất. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo quy định khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Cụ thể:

Tiền lãi tính từ ngày 07/7/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 22/8/2022 là 37 tháng x 0,833% /tháng x 70.000.000 đồng = 21.574.700 đồng.

[2] Xét thấy, bà Phạm Hồng N vay số tiền nêu trên đầu tư vào việc nuôi tôm, phục vụ nhu cầu thiết yếu trong gia đình. Do đó, bà Nguyễn Thị Anh Đ yêu cầu vợ chồng bà Phạm Hồng N và ông Nguyễn Trường G phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ vay gồm vốn gốc và lãi với tổng số tiền vay là 91.574.700 đồng (Chín mươi một triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm đồng) là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, 466; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Anh Đ đối với bị đơn bà Phạm Hồng N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trường G.

Buộc bị đơn bà Phạm Hồng N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trường G phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ cho bà Nguyễn Thị Anh Đ số tiền là 91.574.700 đồng (Chín mươi một triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm đồng). Trong đó: Vốn gốc 70.000.000 đồng và tiền lãi là 21.574.700 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Anh Đ được chấp nhận, nên bị đơn bà Phạm Hồng N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trường G phải liên đới chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Xét thấy, đề nghị của Vị Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 và khoản 2 Điều 143; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 463, 466; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Anh Đ đối với bị đơn bà Phạm Hồng N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trường G.

Buộc bị đơn bà Phạm Hồng N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trường G phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Anh Đ số tiền là 91.574.700 đồng (Chín mươi một triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm đồng). Trong đó: Vốn gốc 70.000.000 đồng và tiền lãi 21.574.700 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Thị Anh Đ có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Phạm Hồng N và ông Nguyễn Trường G còn phải trả lãi cho bà Nguyễn Thị Anh Đ theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Phạm Hồng N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trường G liên đới chịu là 4.578.735 đồng (Bốn triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn bảy trăm ba mươi lăm đồng).

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Anh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Anh Đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp với số tiền là 2.593.000 đồng (Hai triệu năm trăm chín mươi ba nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002268 ngày 22/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- VKSND TX Vĩnh Châu;
- THADS TX Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA
TAND Tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Phương